

Số: 97/2023/QĐST-HNGĐ

Tân Trụ, ngày 02 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN

Căn cứ vào các Điều 212, 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 166/2023/TLST-VHNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2023 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Trần Minh C, sinh năm: 1990; Địa chỉ: Số I, ấp B, xã B, huyện T, tỉnh Long An.

2. Bà Nguyễn Anh T, sinh năm: 1990; Địa chỉ: Số A, Ấp C, xã B, thành phố T, tỉnh Long An.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Trần Minh C và bà Nguyễn Anh T tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân và có đăng ký kết hôn ngày 29 tháng 12 năm 2011 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Long An. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa ông C và bà T được xác định là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[2] Tại phiên hòa giải đoàn tụ ngày 25 tháng 10 năm 2023, hai bên thực sự tự nguyện ly hôn do không còn tình cảm với nhau, thỏa thuận về việc nuôi con

chung, thỏa thuận được với nhau về việc không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác.

[3] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 25 tháng 10 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

1.1. Về hôn nhân: Ông Trần Minh C và bà Nguyễn Anh T tự nguyện thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Ông Trần Minh C và bà Nguyễn Anh T có 02 con chung tên Trần Ngọc Thiên D, sinh ngày 06 tháng 4 năm 2014 và Trần Kỳ Đ, sinh ngày 26 tháng 4 năm 2018. Ông Trần Minh C và bà Nguyễn Anh T thống nhất giao cả hai con chung cho bà Nguyễn Anh T trực tiếp nuôi dưỡng, ông Trần Minh C tự nguyện cấp dưỡng nuôi cả hai con mỗi tháng 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ đến thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở. Bên trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được quyền cản trở bên không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Trường hợp bên không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó theo quy định của pháp luật.

Khi thấy cần thiết, trên cơ sở lợi ích của con chung thì bên trực tiếp nuôi con, bên không trực tiếp nuôi con, cơ quan, tổ chức và cá nhân có thẩm quyền có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

1.3. Về tài sản chung: Ông Trần Minh C và bà Nguyễn Anh T thống nhất

xác định không có tài sản chung.

1.4. Về nợ chung: Ông Trần Minh C và bà Nguyễn Anh T đều xác định không có nợ chung.

1.5. Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

- Ông Trần Minh C tự nguyện chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm, khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí ông C đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005088 ngày 25 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tân Trụ, tỉnh Long An, hoàn trả cho ông Trần Minh C số tiền tạm ứng lệ phí còn dư là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

- Bà Nguyễn Anh T tự nguyện chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm, khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí bà T đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005089 ngày 25 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tân Trụ, tỉnh Long An, hoàn trả cho bà Nguyễn Anh T số tiền tạm ứng lệ phí còn dư là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

1.6. Các vấn đề khác: Ông Trần Minh C và bà Nguyễn Anh T tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Tân Trụ;
- Chi cục THADS huyện Tân Trụ;
- Các đương sự;
- UBND xã Bình Tịnh, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An (Để ghi vào sổ hộ tịch);
- Lưu hồ sơ vụ/việc.

THẨM PHÁN

Huỳnh Thị Hoàng Dung